

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 06 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh

Ông Đỗ Thế Anh

- **Thư ký phiên toà:** Ông Ngô Trí Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Trương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên và bà Vũ Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P – sinh năm 1984, tại Hà Nội. ĐKTT: Thôn P, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Thôn Lai Bò, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe xúc; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phùng Thị T; vợ: Nguyễn Thị T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 13 tháng 9 năm 2022; có mặt.

- **Bị hại:** Bà Phạm Thị H; địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết)

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Ngô Hùng, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH X; địa chỉ: Số X đường Y, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tiến T2 – Chức vụ: Giám đốc Công ty; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Đức D; ông Phạm Tiến C; bà Phạm Thị T3; ông Phạm Văn H và bà Lưu Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P đã có bằng nghề vận hành máy xúc, là công nhân của Công ty TNHH X. Ngày 24 tháng 4 năm 2022, theo sự phân công của lãnh đạo công ty, Phong điều khiển xe máy đào bánh xích biển kiểm soát 15XA-0839 thực hiện việc san gạt đất đá xung quanh miệng hố bể nước tại công trường phá dỡ Nhà máy thép liên doanh V tại thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình gạt đất đá vào lòng hố đã tạo thành một dải đất thấp hơn mặt bằng công trường khoảng 01m. Sau đó, P điều khiển xe máy đào bánh xích biển kiểm soát 15XA-0839 đi xuống dải đất thấp để điều khiển gầu, xúc đất từ đồng đất, đá cạnh miệng hố đổ xuống lòng hố. Do dải đất thấp nên P ngồi trong ca bin máy xúc không quan sát được phía sau đồng đất, P đã chủ quan và nghĩ phía sau đồng đất không có người nên điều khiển gầu xúc mức bở từ trên xuống dưới, mức gạt đất xuống hố đã làm răng gầu xúc móc vào vùng vai, cổ bà Phạm Thị H đang nhặt sắt vụn phía sau đồng đất. Lúc này có người hô lên “Va vào người rồi” thì P mới biết. P điều khiển cho gầu của máy đào nhấc lên cao rồi xuống kiểm tra thấy bà H đã tử vong.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Khu vực xảy ra tai nạn tại công trường tháo dỡ, san lấp Nhà máy thép liên doanh V cũ thuộc địa phận thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tại khu vực phía đông công trường có 01 hố đất (lấn nhiều mảnh đá, bê tông vỡ) kích thước: 8,2 x 5,3m, chỗ sâu nhất 3,5m; xung quanh phía bắc, phía đông và phía tây hố đất này có các đồng đất, lấn nhiều mảnh đá, bê tông vỡ còn mới; phía nam hố có phần đất dạng lồi lên xuống, dốc thoải từ hướng nam sang hướng bắc, điểm thấp nhất cách mặt nền công trường từ 1,2-1,5m. Phía đông lồi lên xuống có đồng đất còn mới (lấn nhiều mảnh đá, bê tông vỡ) trong diện 15 x 4,5m, điểm cao nhất giữa đỉnh đồng đất là 1,4m so với mặt nền và thấp dần về xung quanh. Tại phần phía đông của đồng đất này phát hiện đám tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) xen lẫn tạp chất dạng tổ chức cơ thể người kích thước 0,2 x 0,15m. Cách tâm đám tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) về phía bắc có 01 nón lá bị bẹp lõm, 01 đôi găng tay vải màu trắng đen bám dính bùn đất. Tử thi bà Phạm Thị H đã được di chuyển đặt trên chiếc chiếu màu xanh lá cây. Máy đào bánh xích biển kiểm soát 15XA-0839 đỗ cách đầu phía tây lồi lên xuống 210m. Kiểm tra máy đào bánh xích thấy toàn bộ gầu và 05 răng của gầu bám dính nhiều bùn đất và có nhiều vết mài xước.

Bản kết luận giám định số 170/KL-KTHS(PY) ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Bà Phạm

Thị H bị gãy hờ phức tạp xương cột sống cổ, hai xương đòn, nhiều xương sườn hai bên lồng ngực, xương bả vai trái, dập nát vùng đỉnh phổi. Nạn nhân chết do sốc đa chấn thương.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã có Quyết định khởi tố vụ án. Ngày 13 tháng 9 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A có Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn P về tội “Vô ý làm chết người”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P khai: Ngày 24 tháng 4 năm 2022, bị cáo điều khiển xe máy đào bánh xích biển kiểm soát 15XA-0839 để san gạt mặt bằng tại công trường phá dỡ Nhà máy thép liên doanh V. Quá trình điều khiển xe máy đào, do ở dưới thấp đã không quan sát thấy bà Phạm Thị H đang nhặt sắt vụn nên để máy xúc va chạm vào vùng cổ, vai của bà Phạm Thị H. Hậu quả làm bà Phạm Thị H chết tại chỗ. Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo đã cùng với Công ty TNHH X bồi thường cho gia đình bị hại 250.000.000 đồng.

Công bố lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai người làm chứng khai có nội dung như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Vô ý làm chết người” và ấn định thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P quản lý, sử dụng 01 Bằng nghề số 000484782 do Hiệu trưởng Trường Dạy nghề bán công G cấp ngày 13 tháng 9 năm 2004 cho Nguyễn Văn P.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai những người làm chứng; phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; phù hợp với Bản Kết luận giám định số 170/KL-KTHS(PY) ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn P đã có hành vi điều khiển xe máy đào bánh xích biển kiểm soát 15XA-0839 để san gạt mặt bằng tại công trường phá dỡ Nhà máy thép liên doanh V. Quá trình điều khiển xe máy đào, do ở dưới thấp đã không quan sát thấy bà Phạm Thị H đang nhặt sắt vụn nên để máy xúc va chạm vào vùng cổ, vai của bà Phạm Thị H làm bà Phạm Thị H chết tại chỗ.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi vô ý do quá tự tin. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Vô ý làm chết người", vi phạm khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về lỗi: Trong vụ án này, bị cáo đã có lỗi chủ quan, do bị khuất tầm nhìn nên không phát hiện thấy bị hại đã điều khiển gàu xúc va chạm với bị hại. Tuy nhiên bị hại cũng có một phần lỗi khi nhặt sắt vụn trong phạm vi hoạt động của gàu xúc.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Như phân tích ở trên, bị hại cũng có một phần lỗi khi nhặt sắt vụn trong tầm hoạt động của gầu xúc; người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo có không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm nghiêm trọng do lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả; bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú. Do vậy, cần xử phạt bị cáo ở mức trên khởi điểm của khung hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, đề bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với xe máy đào bánh xích nhãn hiệu HITACHI biển kiểm soát 15XA-0389, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH X. Đối với 01 Bằng nghề số 000484782 do Hiệu trưởng Trường Dạy nghề Bán công G cấp ngày 13 tháng 9 năm 2004 cho Nguyễn Văn P nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường đầy đủ, thống nhất cử chị Nguyễn Thị L làm người đại diện tham gia tố tụng và không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 (mười lăm)

tháng tù về tội: “ Vô ý làm chết người” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan”.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P quản lý, sử dụng 01 Bằng nghề số 000484782 do Hiệu trưởng Trường Dạy nghề bán công G cấp ngày 13 tháng 9 năm 2004 cho Nguyễn Văn P.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, Bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch